| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGHI XUÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Huy Bình
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Quân
Ông Ngô Đăng Ký

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Đông – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử II, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Quý H–** Sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm Mẫu L, xã Hưng Lộc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quý Kh - Sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Q -Sinh năm1952; Có vợ là Nguyễn Thị Thu V - Sinh năm 1986 và 02 con; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ 2;

Tiền án: Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 496/2019/HS-ST. Chấp hành xong Bản án ra trại ngày 01/9/2020.

Tiền sự: Ngày 28/12/2020, bị Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền: 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi: "Trộm cắp tài sản", đến nay bị cáo chưa thi hành Quyết định xử phạt.

Nhân thân: Ngày 09/01/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xử miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Quý H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 04/2017/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến nay; "Có mặt"

*- Bị hại:*

1. Bùi Dương Hương L – Sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Lâm Phú Th, xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*"Vắng mặt"*

2. Lê Thị B – Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Trường L, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. *"Có mặt"*

3. Trần Văn Ch – Sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: TDP 1, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. *"Có mặt"*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2021, bị cáo đi nhờ xe của một người đi đường không rõ tên, địa chỉ từ thành phố Vinh đến Bệnh viện đa khoa huyện Nghi xuân thuộc Tổ dân phố 4, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để trộm cắp tài sản. Khi đi đến phòng số 6 thuộc khoa nhi, bị cáo nhìn thấy trong phòng có cháu Ngô Huyền Th sinh năm 2019 đang nằm ngủ, bên cạnh có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen của chị Bùi Dương Hương L, (là mẹ của cháu Th) không có người trông coi, nên đã lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần. Sau đó bị cáo tiếp tục lục tìm các tài sản khác để lấy trộm thì chị Bùi Dương Hương L đi vào, nên bị cáo bỏ chạy. Khi ra đến khu vực đê sông Lam, bị cáo xin đi nhờ của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ đến khu vực ngã tư Đại học Vinh phường Bến Thủy, thành phố Vinh, Nghệ An rồi bán chiếc điện thoại đã lấy trộm cho một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ với giá 1.100.000đ, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/2021/HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen tại thời điểm mất trộm giá trị: 5.733.600đ.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận, cùng phương thức và thủ đoạn tương tự vào trưa ngày 13/12/2020, bị cáo đi xe bus từ thành phố Vinh, Nghệ An đến Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân tìm tài sản để lấy trộm. Bị cáo đi đến phòng "hậu phẫu" thuộc Khoa sản nhìn thấy trong phòng có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của anh Trần Văn Ch đang cắm xạc để trên giường, ở chiếc giường bên cạnh còn có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của chị Lê Thị B. Bị cáo lấy trộm cả hai chiếc điện thoại rồi rời khỏi Bệnh viện xin đi nhờ xe máy của một người dân không rõ tên, địa chỉ đi trên đường đến Bệnh viện Việt Nam – Ba Lan (cũ) ở phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, Nghệ An thì xuống xe. Tại đây, bị cáo bán hai chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho một người đàn ông làm nghề xe ôm không rõ tên, địa chỉ trước cổng Bệnh viện với giá 2.100.000đ. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/2021/HĐĐGTS ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S tại thời điểm bị mất trộm giá trị: 4.160.000đ; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 tại thời điểm bị mất trộm giá trị: 4.199.850đ.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại là: 14.093.450đ *(Mười bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi đồng)*

Vật chứng thu giữ: Không

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Bùi Dương Hương L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 5.733.000đ là giá trị chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy trộm.

- Chị Lê Thị B yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 4.199.000đ là giá trị chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy trộm.

- Anh Trần Văn Ch yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền: 4.160.000đ là giá trị chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã lấy trộm.

Cáo trạng số 31/CT-VKSNX, ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 – 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

Về vật chứng: Không

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Dương Hương L số tiền 5.733.000đ, bồi thường cho chị Lê Thị B số tiền 4.199.000đ, bồi thường cho anh Trần Văn Ch số tiền 4.160.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại Bùi Dương Hương L, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 3/2021, bị cáo đến Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh lợi dụng sơ hở lấy trộm 03 chiếc điện thoại của chị Bùi Dương Hương L, Lê Thị B và anh Trần Văn Ch đưa sang thành phố Vinh, Nghệ An bán cho những người không rõ tên, địa chỉ được 3.200.000 đồng *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng),* số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá

nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã gây thiệt hại cho các bị hại là: 14.093.450đ, nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo là người có đã có tiền án, tiền sự, lại có nhân thân xấu, lợi dụng bệnh viện là nơi các bị hại đang ốm đau, khó khăn, sơ hở để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy HĐXX cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên được coi là tái phạm là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy việc người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5]. Về biện pháp tư pháp: Cần truy thu từ bị cáo số tiền 3.200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

[2.6]. Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 38, 48 của Bộ luật hình sự;

Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Điểm a, b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quý H 20 *(Hai mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

[3]. Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quý H phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền: 14.093.450 đồng *(Mười bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi đồng).* Cụ thể:

- Bồi thường cho chị Bùi Dương Hương L số tiền 5.733.000 đồng *(Năm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

- Bồi thường cho chị Lê Thị B số tiền 4.199.000 đồng *(Bốn triệu, một trăm chín mươi chín nghìn đồng).*

- Bồi thường cho anh Trần Văn Ch số tiền 4.160.000 đồng *(Bốn triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] Biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo số tiền thu lợi bất chính 3.200.000 đồng *(Ba triệu hai trăm ngàn đồng)* do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Buộc bị cáo Nguyễn Quý H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 704.000 đồng *(Bảy trăm linh tư nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2015./*

***Nơi nhận:***
- Bị cáo, người bị hại;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(đã ký, đóng dấu)*

**Phạm Huy Bình**